

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST  
Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thế Lực

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

\* *Bị cáo:* Lê Văn T, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1942 và Phan Thị T (đã chết); Vợ: Dương Thị V, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2004;

Tiền án: 0;

Tiền sự: 01 (Ngày 11/02/2020, bị Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” - phạt tiền 1.500.000đ. Đến nay T chưa chấp hành xong).

- Nhân thân:

+ Ngày 05/12/2003, tại bản án số 02/HSST Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/01/2010 chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Ngày 18/8/2009, tại bản án số 46/HSST Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt T 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 10/9/2010 chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại quyết định số 28/QĐ-TA ngày 30/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường quyết định đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 29/6/2018, T chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/6/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa

\* *Người bị hại:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Đ P, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn P, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 17/6/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Narcoto, BKS: 97F2- 8369, kiểu xe Dream một mình đi ra khu vực bến xe Vĩnh Tường thuộc địa phận xã T, huyện V để chơi. Tại đây, T gặp một đối tượng nam giới là bạn nghiện ma túy T tự khai đối tượng nam giới này tên là Đ - sinh năm 1977 ở phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi gặp Đ thì T được Đ nói cho biết ở khu vực phố Mới, thị trấn T, huyện V có 01 ngôi nhà 03 tầng đang xây dựng, cửa ra vào tầng 1 có một bên được đóng bằng cửa cuốn, một bên cửa còn lại được đóng các tấm tôn cố định che kín, ban đêm không ai trông giữ nên có thể cạy phá tấm tôn để đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản. Đ rủ T đến khoảng 01 giờ 00 phút sáng ngày 18/6/2020 sẽ gặp nhau tại khu vực bến xe Vĩnh Tường để cùng nhau đi đến ngôi nhà trên trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy cùng sử dụng. T đồng ý và thống nhất với Đ nhiệm vụ cụ thể của từng người như sau: Đ là người chuẩn bị các công cụ cạy phá cửa và là người trực tiếp đột nhập vào trong nhà để trộm cắp tài sản còn T là người chuẩn bị xe mô tô làm P tiện đi trộm cắp, đứng ngoài đường canh giới cho Đ đột nhập vào trong trộm cắp và sau khi trộm cắp được tài sản thì chở số tài sản trộm cắp được về nhà T cất giấu rồi tìm nơi tiêu thụ.

Khoảng 01 giờ 00 ngày 18/6/2020, T điều khiển xe mô tô BKS: 97F2- 8369 của T ra điểm hẹn gặp Đ và chở Đ đi đến khu phố Mới, thị trấn T để trộm cắp tài sản như đã thống nhất từ trước. Khi T chở Đ đến trước cửa hàng chăn ga gối đệm H gần đối diện với ngôi nhà 03 tầng đang xây dựng ở ven đường TL 304 thuộc khu phố mới thôn B - thị trấn T của anh Trần Đức P - sinh năm 1976, trú tại xã K- huyện V thì T điều khiển xe đi chậm lại, còn Đ nhảy xuống xe cầm theo 01 đoạn tuýp sắt dài 60cm đi sang phía nhà anh P. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về phía trước rồi vòng đi vòng lại quanh khu vực trước cửa nhà anh P để canh giới. Quá trình này, T thấy Đ dùng thanh tuýp sắt mang theo cạy phá tấm tôn ở cửa phía trước nhà anh P

rồi đột nhập vào bên trong nhà, sau đó lần L khuôn từ bên trong nhà qua vị trí lỗ hổng tấm tôn mà Đ cạy phá được trước đó ra để ngoài đường trước nhà anh P các tài sản của bà Lê Thị T – sinh năm 1970, trú tại xã B- huyện V (là người xây dựng nhà thuê cho anh P) gồm: 01 chiếc máy khoan nhãn hiệu CRUWN loại CT10065, 220V-230V-50/6Hz, công suất 600W, màu xám; 01 chiếc máy khoan bê tông không có nhãn mác, màu xanh bạc, công suất 1000W; 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu HIKARI, loại PC14-2015H, 220V, 50Hz, công suất 2000W, màu đen- đỏ- bạc; 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu MaRKWELD loại MMA225, 220V, 50/60Hz, màu xanh đen; 01 chiếc mô tơ điện, công suất 2000W, màu vàng- đen- bạc, chiếc mô tơ có gắn thêm hệ thống bộ cấp tời bằng kim loại, sơn màu vàng, có kích thước 50cm x 20cm, dây cáp tời bằng kim loại dài 10m, đầu dây cáp có gắn 01 cục bê tông và có móc sắt, chiếc mô tơ này gắn hệ thống điện và công tắc điều khiển tời màu vàng. Sau khi thấy Đ khuôn được số tài sản trên ra ngoài thì T điều khiển xe mô tô đến vị trí Đ để tài sản trộm cắp được để chở số tài sản này đem về nhà T cất giấu. T và Đ chở số tài sản nêu trên về cất giấu tại nhà T làm 02 lần: Lần thứ nhất chở 01 chiếc máy cắt sắt và chiếc mô tơ điện có gắn hệ thống tời; Lần thứ 2 chở chiếc máy hàn, 01 chiếc máy khoan thường và 01 chiếc máy khoan bê tông. Sau khi chở toàn bộ số tài sản trộm cắp được nêu trên về nhà T thì Đ để lại 01 chiếc ống tuýp sắt mà Đ mang đi để làm công cụ cạy phá đột nhập trộm cắp tài sản tại nhà T rồi đi bộ ra khỏi nhà T, còn T ở nhà ngủ đến sáng ngày 18/6/2020.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp mất số tài sản trên, bà T đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ tại hiện trường 01 tấm tôn dạng lượn sóng kích thước 3 x 1,08m (dài x rộng) dày 0,4mm bị rách ngang theo chiều từ trái sang phải dài 0,96m vết rách cách mép dưới 0,80m.

Quá trình điều tra, ngày 18/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã thu giữ tại nhà ở của Lê Văn T các vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô BKS: 97F2- 8369; 01 chiếc máy khoan nhãn hiệu CRUWN loại CT10065, 220V-230V-50/6Hz, công suất 600W, màu xám; 01 chiếc máy khoan bê tông không có nhãn mác, màu xanh bạc, công suất 1000W; 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu HIKARI, loại PC14-2015H, 220V, 50Hz, công suất 2000W, màu đen- đỏ- bạc; 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu MaRKWELD loại MMA225, 220V, 50/60Hz, màu xanh đen; 01 chiếc mô tơ điện, công suất 2000W, màu vàng- đen- bạc, chiếc mô tơ có gắn thêm hệ thống bộ cấp tời bằng kim loại, sơn màu vàng, có kích thước 50cm x 20cm, dây cáp tời bằng kim loại dài 10m, đầu dây cáp có gắn 01 cục bê tông và có móc sắt, chiếc mô tơ này gắn hệ thống điện và công tắc điều khiển tời màu vàng và 01 đoạn sắt rồng dài 60cm, đường kính 3cm; Cùng ngày, T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc áo

vải thô màu xám, phía trước ngực và sau lưng có đường bản quang màu vàng, 01 chiếc quần vải thô màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh và 01 xe mô tô BKS 97F2-8369 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 97F2-8369 mang tên Phạm Thị L, trú tại số nhà 130, tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh K, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

Ngày 18/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường tiến hành định giá tài sản xác định giá trị số tài sản mà T và Đ trộm cắp được của bà Lê Thị T có đặc điểm như nêu trên. Ngày 20/6/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTTTHS, kết luận: Tổng giá trị số tài sản có đặc điểm nêu trên là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận định giá tài sản nêu trên cho bà T và T biết. Bà T và T đều đồng ý với nội dung bản kết luận, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Ngày 03/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường định giá xác định giá trị thiệt hại của tài sản là 01 tấm tôn dạng lượn sóng kích thước 3 x 1,08m (dài x rộng) dày 0,4mm bị Đ cạy phá làm rách ngang theo chiều từ trái sang phải dài 0,96m vết rách cách mép dưới 0,80m. Ngày 07/8/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTTTHS, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận định giá tài sản nêu trên cho anh P và T biết. Anh P và T đều đồng ý với nội dung bản kết luận, không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành thu giữ 03 đoạn video từ hệ thống Camera an ninh của gia đình chị Đỗ Thị H - sinh năm 1993, trú tại thị trấn T - huyện V - tỉnh Vĩnh Phúc ở gần hiện trường xảy ra vụ án ghi lại hình ảnh các đối tượng nghi vẫn trộm cắp tài sản tại nhà anh P ngày 18/6/2020. Ngày 22/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 430, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định kỹ thuật số điện tử đối với 03 đoạn video nêu trên. Ngày 29/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 1870/KLGĐ, kết luận: Chụp được 09 ảnh mô tả đặc điểm người, P hiện xuất hiện trong 03 tệp tin video từ USB gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp được in và thuyết minh trong Bản ảnh giám định. Sao lưu 03 tệp tin video ra 01 đĩa DVD. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành thông báo kết luận giám định số 1870/KLGĐ cho T biết, đồng thời cho T quan sát bản ảnh giám định nêu trên thì T nhận ra người lái xe mô tô trong bản ảnh giám định là T, người nam giới đội mũ trong bản ảnh giám định là Đ đang thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: .82/CT-VKS-VT ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 20/6/2020. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, phù hợp với Kết luận định giá, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/6/2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 97F2-8369 chở 01 đối tượng nam giới T tự khai tên là Đ, sinh năm 1977 ở phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, đi từ ngã 3 V thuộc xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đến ngôi nhà 03 tầng đang xây dựng ở khu phố mới thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc của anh Trần Đức P, sinh năm 1976, trú tại xã K, huyện V với mục đích đột nhập vào bên trong để trộm cắp tài sản; T và Đ thống nhất Đ là người đột nhập vào nhà anh P trộm cắp tài sản, còn T đứng ngoài canh giới. Sau đó, Đ đã dùng 01 thanh tuýp sắt dài 60cm cạy phá tấm tôn ở cửa phía trước nhà anh P, rồi đột nhập vào bên trong trộm cắp được ở bên trong nhà anh P các tài sản của bà Lê Thị T, sinh năm 1970, trú tại xã B, huyện V (là người xây dựng nhà thuê cho anh P) bê ra phía ngoài đường gồm: 01 chiếc máy khoan nhãn hiệu CRUWN màu xám; 01 chiếc máy khoan bê tông không có nhãn mác, màu xanh bạc; 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu HIKARI màu đen- đỏ- bạc; 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu MaRKWELD màu xanh đen; 01 chiếc mô tơ điện có gắn hệ thống bộ cấp tời bằng kim loại. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được số tài sản, T và Đ đã chở số tài sản trộm cắp được nêu trên về cất giấu tại nhà T. Sau đó, Đ bỏ lại thanh tuýp sắt tại nhà T

rời đi ra khỏi nhà T. Còn T ở nhà ngủ đến sáng ngày 18/6/2020 thì bị Công an huyện Vĩnh Tường triệu tập làm việc.

Hành vi nêu trên của Lê Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm”.*

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3]. Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội bị quần chúng nhân dân lên án. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa P, hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Tường nói riêng cũng như trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói chung tình hình trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo T là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mục đích bán lấy tiền tiêu sài mua ma túy về sử dụng. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 11/02/2020, bị Công an huyện Vĩnh Tường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” – phạt tiền 1.500.000đ. Đến nay T chưa chấp hành xong và có nhân thân xấu: + Ngày 05/12/2003, tại bản án số 02/HSST Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/01/2010 chấp hành xong toàn bộ bản án; + Ngày 18/8/2009, tại bản án số 46/HSST Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt T 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 10/9/2010 chấp hành xong toàn bộ bản án; + Tại quyết định số 28/QĐ-TA ngày 30/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường quyết định đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 29/6/2018, T chấp hành xong. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người

lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo T bị nghiện ma túy, làm nghề tự do, thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Thị T và anh Trần Đức P không yêu cầu T phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng đi trộm cắp tài sản cùng T ngày 18/6/2020 mà T khai tên là Đ, sinh năm 1977 ở phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng không xác định được đối tượng nào có đặc điểm nhân thân như trên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi của Lê Văn T cùng Đ thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc Đ là người chuẩn bị công cụ cạy phá cửa và là người trực tiếp đột nhập vào trong ngôi nhà 03 tầng đang xây dựng ở khu phố mới thôn Bắc Cường- thị trấn T của anh Trần Đ P để trộm cắp tài sản. Sau đó, như đã thỏa thuận, thống nhất Đ đã dùng đoạn tuýp sắt cạy phá tấm tôn ở cửa phía trước nhà anh P để đột nhập vào trong và đã làm hư hỏng tấm tôn này với giá trị tài sản thiệt hại là 40.000đ. Quá trình điều tra xác định T không có tiền án, tiền sự gì liên quan đến hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên hành vi của T không cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc máy khoan nhãn hiệu CRUWN màu xám; 01 chiếc máy khoan bê tông không có nhãn mác, màu xanh bạc; 01 chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu HIKARI màu đen- đỏ- bạc; 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu MaRKWELD màu xanh đen; 01 chiếc mô tơ điện có gắn hệ thống bộ cấp tời bằng kim loại. Quá trình điều tra xác định đây là những tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà T những tài sản trên. Nhận lại tài sản bà T không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 tấm tôn dạng lượn sóng kích thước 3 x 1,08m (dài x rộng) dày 0,4mm bị rách ngang theo chiều từ trái sang phải dài 0,96m vết rách cách mép dưới 0,80m thu giữ tại hiện trường. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Đ P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra

Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh P. Nhận lại tài sản anh P không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 97F2-8369 và đăng ký xe máy BKS 97F2-8369 mang tên Phạm Thị L, sinh năm 1968, trú tại số nhà 130, tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh K, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra, T khai nhận đây là chiếc xe mô tô của T do T mua được của một người nam giới không quen biết ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 5.000.000đ (khi mua thì hai bên không viết giấy tờ gì). Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với bà L xác định bà L đã bán chiếc xe mô tô này từ năm 2010 nhưng bà L không nhớ bán cho ai. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu trong hệ thống tang thư xe tang vật xác định chiếc xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do đó, xác định chiếc xe mô tô BKS 97F2-8369 là tài sản hợp pháp của Lê Văn T. Tuy nhiên, ngày 18/6/2020, T đã sử dụng chiếc xe mô tô này làm P tiện đi trộm cắp tài sản và vận chuyển tài sản trộm cắp được về nhà mình nên cần tịch thu bán phát mại sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1280 thu giữ của Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T, không sử dụng liên quan đến việc T trộm cắp tài sản ngày 18/6/2020 nên trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 chiếc áo vải thô màu xanh, 01 chiếc quần vải thô màu đen thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định đây là quần áo T mặc khi đi trộm cắp tài sản ngày 18/6/2020 nhưng T không đề nghị nhận lại, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 đoạn tuýp sắt bằng kim loại thu giữ tại nhà T. Quá trình điều tra T khai đoạn tuýp sắt này của đối tượng tên Đ. Ngày 18/6/2020, Đ đã sử dụng đoạn tuýp sắt này để cạy phá tấm tôn đột nhập vào nhà anh P để trộm cắp tài sản, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 20/6/2020)

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày



30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu bán phát mại sung vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô BKS 97F2-8369 và đăng ký xe máy BKS 97F2-8369 của Lê Văn T.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo vải thô màu xanh, 01 chiếc quần vải thô màu đen thu giữ của T và 01 đoạn tuýp sắt bằng kim loại thu giữ tại nhà T.

Trả lại cho Lê Văn T 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVLQ;
- Lưu HS + VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Nguyễn Trường Sơn**